

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19-10-2021
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng
2. Bà Trần Thị Phiến

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 195/2021/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2021/QĐST-DS, ngày 28 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2021/QĐST-DS, ngày 20 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2021/QĐST-DS, ngày 20 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Kim H, sinh năm 1981; trú tại: khóm Phú Hưng, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện C, tỉnh Đ.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Ngọc C, sinh năm 1983; trú tại: khóm Phú Hưng, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Hồ Kim H có đơn khởi kiện ngày 05/5/2021 trình bày:*

Chị và anh Huỳnh Ngọc C quen biết nhau và chung sống vợ chồng vào năm 2005. Ngày 08/4/2010 chị và anh C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện C, tỉnh Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 11 năm. Đầu năm 2017 thì chị và anh C phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến mất hạnh phúc gia đình. Vì vậy, chị và anh C đã ly thân từ năm 2018 đến nay.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Huỳnh Hữu Th, sinh ngày 29/4/2010, hiện đang do anh C nuôi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh C, đồng ý để anh C tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Hữu Th, sinh ngày 29/4/2010, chị H không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

** Bị đơn anh Huỳnh Ngọc C có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa trình bày:*

Thống nhất lời trình bày của chị H về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Nguyên nhân dẫn đến chị H xin ly hôn là do vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh không thể trình bày. Tuy nhiên anh xác định có thể do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên chị H đã bỏ nhà ra đi. Từ khi chị H bỏ đi anh không có liên lạc để tìm hiểu nguyên nhân. Hiện tại anh còn tình cảm với chị H nhưng chị H yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Thống nhất như chị H trình bày.

Nay anh đồng ý ly hôn với chị H, đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Hữu Thịnh, sinh ngày 29/4/2010, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:*

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

** Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua phát biểu tranh luận và trên cơ sở phân tích, đánh giá chứng cứ thể hiện trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Kim H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Kim H được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc C.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Anh Huỳnh Ngọc C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Hữu Thịnh, sinh ngày 29/4/2010, anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hồ Kim H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị Hồ Kim H với anh Huỳnh Ngọc C, đây là vụ án “Ly hôn”. Bị đơn cư trú tại huyện C, tỉnh Đ, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Hồ Kim H vắng mặt (có đơn xin vắng mặt). Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị H.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị H yêu cầu được ly hôn với anh C, đồng ý để anh C tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Hữu Thịnh, sinh ngày 29/4/2010, chị H không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Kim H và anh Huỳnh Ngọc C chung sống với nhau năm 2005. Ngày 08/4/2010 chị và anh C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện C, tỉnh Đ theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của chị H và anh C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Chị Hồ Kim H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến mất hạnh phúc gia đình. Từ đó, chị H và anh C đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2018 cho đến nay. Anh C cho rằng nguyên nhân dẫn đến chị H xin ly hôn là do vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh không thể trình bày. Tuy nhiên anh xác định có thể do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên chị H đã bỏ nhà ra đi. Hiện tại anh còn tình cảm với chị H nhưng chị H yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý. Tuy nhiên, từ khi ly thân đến nay anh C không có liên lạc để tìm hiểu nguyên nhân nên không có biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhằm động viên hòa giải để chị H và anh C đoàn tụ trở về chung sống nhưng chị H có đơn xin vắng mặt và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết ly hôn với anh C. Qua đó, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H với anh C là trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh C đã không thể hàn gắn lại với nhau được, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, việc chị Hồ Kim H xin ly hôn với anh Huỳnh Ngọc C đã thỏa mãn các điều kiện theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Kim H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung:

Xét thấy chị H và anh C có 01 con chung tên Huỳnh Hữu Th, sinh ngày 29/4/2010 (hiện do anh C nuôi), chị H và anh C thỏa thuận để anh C tiếp tục nuôi dưỡng, đồng thời cháu Th cũng có nguyện vọng được anh C nuôi dưỡng khi cha

mẹ ly hôn. Vì vậy, chị H và anh C thỏa thuận để anh C tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thịnh là phù hợp quy định tại khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa chị Hồ Kim H và anh Huỳnh Ngọc C.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Hồ Kim H và anh Huỳnh Ngọc C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị Hồ Kim H và anh Huỳnh Ngọc C xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Kim H là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Kim H

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Kim H được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc C.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Anh Huỳnh Ngọc C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Hữu Th, sinh ngày 29/4/2010 (hiện do anh C nuôi). Anh Huỳnh Ngọc C không yêu cầu chị Hồ Kim H cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Anh Huỳnh Ngọc C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Hồ Kim H trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Chị Hồ Kim H và anh Huỳnh Ngọc C không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Hồ Kim H và anh Huỳnh Ngọc C xác định không có.

5. Về án phí và tạm ứng án phí:

Chị Hồ Kim H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên liên thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014589 ngày 19/5/2021 của Chi cục thi hành án huyện C, tỉnh Đ. (đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Hồ Kim H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Cái Tàu Hạ;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hoàng